

**Nhóm Công tác về Giam giữ Tùy tiện
Chuyến thăm Việt Nam**

NHÓM CÔNG TÁC VỀ GIAM GIỮ TÙY TIỆN

E/CN.4/1995/31/Add.4

21 tháng 12 năm 1994

VẤN ĐỀ NHÂN QUYỀN CỦA NHỮNG NGƯỜI CHỊU CÁC HÌNH THỨC
GIAM GIỮ HOẶC PHẠT TÙ

**Nhóm Công tác về Giam giữ Tùy tiện
Chuyến thăm Việt Nam**

COMMISSION ON HUMAN RIGHTS

Fifty-first session

QUESTION OF THE HUMAN RIGHTS OF ALL PERSONS SUBJECTED

TO ANY FORM OF DETENTION OR IMPRISONMENT

Working Group on Arbitrary Detention

Visit to Viet Nam

NỘI DUNG	Đoạn Trang
Giới thiệu	1-4
I. BỐI CẢNH CHUYẾN THĂM	5-11
II. ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA NGƯỜI BỊ TƯỚC TỰ DO	12 - 39 4
A. Các luật áp dụng	12 - 37 4
B. Thực thi các luật	38 - 39 11
III. TƯƠNG LAI CỦA TÌNH TRẠNG GIAM GIỮ	40 - 62 12
A. Các cải tiến theo trình bày của Chính phủ	40 - 42 12
B. Các cải tiến cần được thực hiện	43 - 62 13
IV. CÁC KẾT LUẬN	63 - 71 19
V. CÁC KIẾN NGHỊ	72 - 83 20
Phụ lục: Danh sách các trung tâm giam giữ	22

Giới thiệu

1. Nhóm công tác về Giam giữ Tùy tiện được mời đến thăm Việt Nam theo một bức thư đề ngày 8 tháng 4 năm 1993 gửi bởi Thứ trưởng Ngoại giao Việt Nam, ông Lê Mai, đến Chủ tịch/ Báo cáo viên của Nhóm Công tác. Chuyến thăm dự định diễn ra vào tháng 4 năm 1994, nhưng đã bị hoãn lại do một số điểm bất đồng về việc thu xếp chuyến thăm. Sau khi một giải pháp được tìm thấy trong các cuộc đàm phán được tổ chức bởi quan chức Việt Nam và Nhóm công tác, chuyến thăm cuối cùng diễn ra từ ngày 24 đến ngày 31 tháng 10 năm 1994.

2. Nhóm Công tác, đại diện bởi Chủ tịch/ Báo cáo viên, ông L. Joinet, và hai thành viên của nó, ông L. Kama và ông K. Sibal, đã ở tại thủ đô Hà Nội và khu vực lân cận trong các ngày 24 - 26, tại Đà Nẵng ngày 27 và tại thành phố Hồ Chí Minh trong các ngày 29 - 31 tháng 10. Tại Hà Nội, đoàn đã được đón tiếp bởi Bộ trưởng Bộ Tư pháp - ông Nguyễn Đình Lộc, Thứ trưởng Bộ Nội vụ -

**Bản dịch không chính thức của Khoa Luật dùng cho mục đích học
tập nghiên cứu**

Nhóm Công tác về Giám giữ Tùy tiện Chuyến thăm Việt Nam

ông Lê Minh Hương, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao - ông Lê Mai, Chánh án Tòa án Tối cao - ông Phạm Hưng và Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Tại Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Nhóm công tác đã tổ chức một cuộc họp chung với các đại diện của Viện Kiểm sát quận, công an quận và với Thẩm phán tòa án quận.

3. Nhóm công tác cũng đã đến thăm ba trung tâm giam giữ, được mô tả như là các trại lao động giáo dục và tái hòa nhập, cụ thể là trại A.5 ở tỉnh Thanh Hóa, trại A.20 tại Xuân Phước, tỉnh Phú Yên và trại Z.30 tại Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. Các thành viên của Nhóm công tác đã được đón tiếp bởi Giám đốc của ba trại này và có thể nói chuyện với các tù nhân một cách riêng tư (trong một số trường hợp) hoặc với sự hiện diện của một hoặc nhiều đại diện nhà chức trách.

4. Trong cuộc hội đàm chính thức tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, cũng như trong khi thăm trại A.5 ở Thanh Hóa, các thành viên của Nhóm công tác được đi cùng bởi Vụ trưởng Vụ tổ chức quốc tế, Bộ Ngoại giao. Các thành viên của Nhóm công tác muốn cảm ơn ông này, đại diện của Bộ Nội vụ và Bộ Ngoại giao đã đi theo họ trong chuyến thăm Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, các trại giam và những người đại diện của lực lượng công an tỉnh liên quan đã tạo điều kiện cho việc đi lại của đoàn.

I. BỐI CẢNH CHUYẾN THĂM

5. Từ quan điểm của các nhà chức trách Việt Nam và cũng như từ chính Nhóm Công tác, chuyến thăm diễn ra trong một bối cảnh cần được xem theo tinh thần của những ý kiến được nêu trong các đoạn sau đây.

6. Ủy ban Nhân quyền đã lưu ý rằng đây là lần “đầu tiên”, đối với cả Nhóm Công tác, chưa bao giờ thực hiện một chuyến thăm thực địa, và đối với cả các nhà chức trách Việt Nam, trong một động thái chưa từng có, đã gửi lời mời đến một cơ quan Liên hợp quốc có thẩm quyền về nhân quyền.

7. Đây là bối cảnh mà Nhóm công tác đã được triệu tập không chỉ để thực hiện thẩm quyền của mình bằng cách tìm hiểu tình trạng pháp lý của người bị tước tự do, cũng như rút ra kết luận từ kinh nghiệm đầu tiên này để bổ sung thêm các phương pháp làm việc, cho đến nay được xác định chỉ giới hạn ở việc xử lý các đơn thư đi đến các quyết định hoặc thảo luận.

8. Trong khi chủ động mở rộng lời mời này, chính quyền Việt Nam thông báo trước cho nhóm làm việc những hạn chế nhất định liên quan, ví dụ, trong việc lựa chọn người phiên dịch hoặc các quy định quốc gia áp dụng đối với việc thăm tù nhân, hạn chế hoặc loại trừ khả năng nói chuyện với tù nhân, trừ khi có sự hiện diện của một đại diện của cơ quan quản lý.

9. Nhóm công tác với nhận thức rằng nhiều trong số những vấn đề thủ tục này chỉ là do việc chưa có tiền lệ, cuối cùng đã đồng ý về khuôn khổ chung của lời mời của Chính phủ Việt Nam. Các bên đồng ý rằng Nhóm công tác sẽ không từ bỏ những hạn chế nhất định như là điều kiện tiên quyết nếu họ được xem xét tại chỗ bởi cả hai bên nhằm tìm kiếm các giải pháp trên cơ sở từng trường hợp

**Bản dịch không chính thức của Khoa Luật dùng cho mục đích học
tập nghiên cứu**

Nhóm Công tác về Giám giữ Tùy tiện Chuyến thăm Việt Nam

cụ thể có tính đến khuôn khổ chung thẩm quyền của Nhóm Công tác và của bối cảnh lời mời của Việt Nam.

10. Trong thực tế, một số những giới hạn này đã bị từ chối vào khi bắt đầu chuyến công tác, ví dụ, liên quan đến sự lựa chọn người phiên dịch, hoặc những điều chỉnh khi chuyến thăm diễn ra, ví dụ, các điều kiện trong đó nhóm công tác nói chuyện với tù nhân trong các trại lao động cải tạo và phục hồi. Mặc dù Nhóm đã lấy làm tiếc và tiếp tục tiếc rằng dù không phải luôn luôn như vậy, một số tù nhân do Nhóm tự do lựa chọn tại chỗ đã được trao đổi một cách hoàn toàn kín đáo, và đặc biệt là không có ai chứng kiến.

11. Những hạn chế khác đã không thể bị bác bỏ. Ví dụ, Nhóm Công tác không có cơ hội đến thăm các trung tâm tạm giam trước khi xét xử. Nhóm cũng không thể có được dữ liệu thống kê về các tù nhân. Đây là điều đáng tiếc hơn vì nếu có phản hồi tích cực có thể sẽ dẫn một kết luận thuận lợi cho Chính phủ. Nhóm Công tác cảm nhận thấy, nhưng không thể xác minh nó, rằng số lượng tù nhân chính trị ở Việt Nam có thể thấp hơn so với báo cáo của các nguồn nhất định, hoặc, cho dù thế nào, thấp hơn so với con số được đưa ra chỉ một vài năm trước đây.

Liên quan đến điều này, Nhóm công tác đã chỉ ra rằng, kể từ thành lập, nó đã, tất nhiên, xử lý các trường hợp bắt giữ cá nhân hoặc bắt giữ nhóm người, nhưng không phải với trường hợp là kết quả của làn sóng bắt bớ lớn so sánh với những gì đã xảy ra trong thời gian qua. Nhóm Công tác vẫn muốn nhấn mạnh rằng, ngoài các tiếp nhận nó đã được đưa ra, sắp xếp đi lại của nó đã được thực hiện trong một tinh thần hiệu quả hợp tác, đặc biệt là về phần các hoạt động cảnh sát, từ đầu của hành trình khó khăn cho đến khi kết thúc, đã mở đường cho Nhóm Công tác một cách siêng năng và lịch sự, cả ngày lẫn đêm, mà không bao giờ can thiệp vào nhiệm vụ.

II. ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA NGƯỜI BỊ TƯỞC TỰ DO

A. Các luật áp dụng

1. Các quy tắc thủ tục

(A) Bắt và tạm giam trước khi xét xử

12. Có thể thực hiện việc bắt trong hai loại tình huống. Đầu tiên là được quy định tại Điều 63 của Bộ luật Tố tụng hình sự và nhằm để bắt giữ người trong tình huống khẩn cấp, tức là khi phù hợp với điều này:
(a) Khi có lý do để tin rằng một người đang chuẩn bị thực hiện một hành vi vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự;

.....

IV. CÁC KẾT LUẬN

63. Nhóm Công tác ghi nhận với sự quan tâm đến các chính sách mới thể hiện trong Hiến pháp mới năm 1992.

**Bản dịch không chính thức của Khoa Luật dùng cho mục đích học
tập nghiên cứu**

Nhóm Công tác về Giám giữ Tùy tiện Chuyên thăm Việt Nam

64. Tuy nhiên, Nhóm nhận thấy rằng có một khoảng cách ngày càng lớn giữa sự hiện đại hóa nhanh chóng hệ thống kinh tế với sự chậm trễ trong hành động theo các hướng dẫn của Hiến pháp mới về các quyền tự do cơ bản.

65. Về vấn đề này, Nhóm Công tác quan tâm đến sự thiếu tiên bộ để giảm bớt các hạn chế trong thực tế (de facto) hay trong luật pháp (de jure) đối với quyền do ngôn luận dưới tất cả các hình thức, của cả cá nhân và tập thể. Ủy ban nhớ rằng, theo phương pháp làm việc của nó, Nhóm Công tác được kêu gọi đánh giá mối quan hệ giữa việc giam giữ và việc thực thi hòa bình quyền tự do ý kiến, biểu đạt, tụ họp hoặc lập hội (trường hợp giam giữ đáp ứng tiêu chí loại II, xem “Phương pháp làm việc”, E/CN.4/1992/20, phụ lục I).

66. Từ quan điểm khác, Nhóm Công tác nhấn mạnh, như Ủy ban Nhân quyền đã nêu (A/45/40, para. 492), tầm quan trọng của phát triển các hoạt động hội họp, Ủy ban đã khẳng định rằng các hiệp hội đóng một vai trò thiết yếu trong việc thông báo cho người dân quyền của họ.

67. Ở đây, Nhóm công tác không chỉ nghĩ đến các tổ chức phi chính phủ về quyền con người, mà đến cả những người có thể có mục đích là giúp những người sử dụng hoặc người tiêu dùng nhận thức được quyền của họ, hoặc để cảnh báo cho công chúng tầm quan trọng của bảo vệ môi trường.

68. Nếu không có các đối trọng như vậy, nền kinh tế thị trường đang bùng nổ có thể vận hành chống lại các lợi ích chung.

69. Đối với chuyên thăm của mình, Nhóm Công tác xét thấy, để thực thi nhiệm vụ của mình, việc đến thăm các trung tâm tạm giam trước khi xét xử là thiết yếu, vì mối quan tâm chính của nó là thời gian bị giam giữ trước khi xét xử. Qua kinh nghiệm, việc chỉ đến thăm các trại tù cải tạo, nơi mà hầu hết các tù nhân thi hành án rất dài, tạo ra một thời gian trễ. Để đánh giá tính hợp pháp của sự giam giữ, phái đoàn cần xem xét điều kiện và hoàn cảnh trong đó một cá nhân cụ thể bị bắt, hoặc bị giam giữ hay bị cầm tù nhiều năm trước khi xét xử trước đó, đôi khi nhiều hơn 10 hoặc 15 năm.

70. Một quan sát khác: người bị kết án, ngoài các tội phạm thông thường, có vẻ chia thành hai loại, gần như có thể nói là hai “thế hệ”:

(a) Trước hết, những người phải chịu mức án rất dài (một trong các tù nhân được phỏng vấn đã trong 17 tù năm) về các tội phạm liên quan đến hậu quả của sự sụp đổ của Sài Gòn; nhiều người trong số họ đã tiến hành hoạt động đấu tranh vũ trang bí mật theo chỉ đạo của chỉ huy quân sự của họ, có vẻ nghịch lý là họ vẫn còn ở trong tù trong khi hầu như tất cả các lãnh đạo của họ có vẻ đã được trả tự do theo lệnh ân xá năm 1992 cho các sĩ quan quân đội cao cấp của chế độ cũ.

(b) Kế đó, “thế hệ” thứ hai, thực sự bao gồm đối thủ chính trị mà không có bất kỳ liên kết trực tiếp với thời gian trước đó, những người này đã bị kết án, trong một số trường hợp là đúng và những trường hợp khác do sự không rõ ràng của Điều 73 của Bộ luật hình sự liên quan đến hành vi phạm tội chống lại an ninh

Nhóm Công tác về Giám giữ Tùy tiện Chuyến thăm Việt Nam

quốc gia, mà không có bất kỳ sự phân biệt nào giữa việc sử dụng hoặc không sử dụng vũ lực.

71. Từ quan điểm này, Điều 73 của Bộ luật hình sự dường như không tương thích với các điều 18, 19, 21 và 22 của Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị.

V. CÁC KIẾN NGHỊ

72/73. Theo tinh thần của các quan sát, nhận xét và kết luận nói trên, Nhóm công tác đưa ra các khuyến nghị sau:

A. Ngăn hạn

Minh bạch trong việc quản lý các nhà tù

74. Cần ưu tiên các biện pháp, đã có hiệu lực tại hầu hết các nước, mang lại tính minh bạch lớn hơn trong việc quản lý cơ sở nhà tù. Hầu hết các biện pháp đó không liên quan đến pháp luật và do đó có thể được thực hiện nhanh chóng.

75. Một hệ thống quản lý nhà tù hiện đại hóa phải có khả năng cung cấp, ví dụ, một danh sách các nơi giam giữ (có trong phụ lục này báo cáo) và các số liệu thống kê nhà tù cơ bản, chỉ trong bối cảnh tham gia và đóng góp vào các hội thảo quốc tế và cuộc họp về tội phạm học và khoa học hình sự.

76. Một lần nữa với quan điểm minh bạch, các thân nhân, như tại hầu hết các quốc gia, được quyền đến thăm khi việc này không phải, hoặc là không còn, có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động điều tra.

Sửa đổi Điều 73 của Bộ luật hình sự

77. Liên quan đến phần của Bộ luật hình sự về tội phạm chống lại an ninh quốc gia, và đặc biệt là Điều 73, Nhóm công tác thấy rằng cần thực hiện việc sửa đổi để xác định rõ hành vi bị trừng phạt, để chỉ ra những gì bị cấm mà không có bất kỳ sự thiếu rõ ràng nào.

B. Trung hạn

Các Công ước quốc tế

78. Phê chuẩn các Nghị định thư tùy chọn của Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị.

Sửa đổi Bộ luật Tố tụng hình sự

79. Khi sửa đổi Bộ luật Tố tụng hình sự, có thể xem xét khả năng thiết lập một thủ tục khẩn cấp đơn giản hóa (đề nghị được xem xét về mặt tư pháp “Amparo” hoặc “Habeas corpus”) được đưa ra trước một thẩm phán hoặc tòa án, và không phải chỉ trước Kiểm sát viên, do đó tính hợp pháp của tất cả các hình thức tước đoạt quyền tự do, đặc biệt là tạm giam trước khi xét xử, có thể được xác định theo quy định khoản 1, Điều 14, Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị, liên quan đến quyền của tất cả mọi người được một tòa án có thẩm quyền, độc lập và khách quan xem xét vụ việc của mình.

**Bản dịch không chính thức của Khoa Luật dùng cho mục đích học
tập nghiên cứu**

Nhóm Công tác về Giám giữ Tùy tiện Chuyến thăm Việt Nam

Tự do ý kiến

80. Nói lỏng những hạn chế và giới hạn đối với việc thực hiện các quyền, đặc biệt là những quyền được công nhận bởi các điều 69 và 70 của Hiến pháp mới liên quan đến tự do ngôn luận (tự do ngôn luận, báo chí, thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình hòa bình, tín ngưỡng và tôn giáo).

C. Khuyến nghị về theo dõi sau chuyến thăm

Dịch vụ tư vấn

81. Nhóm công tác khuyến cáo rằng Trung tâm Nhân quyền nên thiết lập liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam để xem xét, kết hợp với Nhóm công tác, chuẩn bị và thực hiện chương trình hỗ trợ cho việc đào tạo thẩm phán và các quan chức thực thi pháp luật. Để nhằm mục tiêu này, các thành viên của Nhóm công tác sẵn sàng cùng với Trung tâm tham gia vào việc soạn thảo và chuẩn bị các chương trình như vậy.

Theo dõi sau chuyến thăm

82. Để có thể thực hiện tốt hơn đề nhiệm vụ được Ủy ban Nhân quyền giao phó, Nhóm Công tác sẽ đặc biệt dễ dàng tiếp nhận khả năng có một chuyến thăm thứ hai đến Việt Nam để thông báo cho Ủy ban các tiến triển kể từ khi soạn thảo báo cáo này và đến thăm các trại tạm giam trước khi xét xử, khi quan tâm đến tầm quan trọng mà Ủy ban dành cho khía cạnh nhiệm vụ này của Nhóm công tác.

83. Bên cạnh các khuyến nghị nói trên, Nhóm Công tác mong muốn thông báo cho Ủy ban sáng kiến nó đưa ra trong chuyến thăm. Trong năm 1995, Việt Nam sẽ tổ chức lễ kỷ niệm 20 năm thống nhất đất nước. Nhận thức được ý nghĩa biểu tượng của sự kiện này, Nhóm Công tác tiếp cận Chính phủ, thông qua Bộ trưởng Bộ Tư pháp, đề xuất nhân dịp tổ chức kỷ niệm sự kiện này nên được sử dụng để ban hành lệnh ân xá cho những người vẫn còn bị giam giữ trong các trại đối với tội phạm liên quan đến thời kỳ trước. Nhóm Công tác tin rằng một biện pháp khoan hồng loại này sẽ giúp thúc đẩy hòa giải dân tộc mà Chính phủ muốn có.

**Nhóm Công tác về Giám giữ Tùy tiện
Chuyến thăm Việt Nam**

**Bản dịch không chính thức của Khoa Luật dùng cho mục đích học
tập nghiên cứu**